

Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hộ tịch và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Võ Ngọc Kim T - Sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Xóm R, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Phạm Văn P - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc Kim T và anh Phạm Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn càng tăng nhất từ tháng 12/2018, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T và anh P đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh P không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị T và anh P không có con chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại huyện ủy, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Sau hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản họp giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Ngọc Kim T và anh Phạm Văn P.

- Về con chung: Chị T và anh P không có con chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Ngọc Kim T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0001786 ngày 25/12/2020, chị Tâm đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã Q, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương

